



Thứ năm, ngày 31 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Hồi phục mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 1/6/2018		•	
Tuần 28/5-1/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường bùng nổ tăng điểm mạnh khi lực mua ở các mã Bluechips tăng lên cao.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+4.34 điểm), VCB (+2.48 điểm), SAB (+2.32 điểm), BID (+1.85 điểm), CTG (+1.78 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.67 điểm), VNM (-0.62 điểm), TPB (-0.13 điểm), VCF (-0.08 điểm), BHN (-0.05 điểm).
- Thanh khoản của thị trường cải thiện rõ rệt, Ngân hàng, Chứng khoán và Dầu khí nhận dòng tiền vào lớn. ROS ghi nhận tăng trần và các mã cổ phiếu trụ như BVH, VIC, SAB không nằm ngoài xu thế phục hồi chung.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,867.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 30.22 điểm. Thị trường có 212 mã tăng và 89 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 22.75 điểm, đóng cửa tại 971.25 điểm. Cùng với đó, HNX-Index cũng tăng 3.21 điểm lên 114.9 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 662.84 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (503.8 tỷ), VNM (97.6 tỷ) và VHM (83.1 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng bán ròng 11.74 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Giao dịch hôm nay khởi sắc khi các cổ phiếu vốn hóa lớn đua nhau bứt phá. Lực mua chủ động xuất hiện nhiều hơn, vẫn ở các mã Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản đã kéo thanh khoản của thị trường lên và lan tỏa tâm lý tích cực trên toàn thị trường. Các cổ phiếu nhóm Dầu khí và Vật liệu xây dựng cũng tăng vọt khi ngành Dầu khí nhận được tin tốt từ giá dầu đảo chiều trên Thế giới. Ở hướng ngược lại, các mã tiêu dùng như VNM, MSN kìm hãm đà tăng của thị trường, SAB được ghi nhận giảm trong phiên sang nhưng đã lật ngược thế cờ đóng cửa với mức giá trần. BSC nhận định thị trường sau nhiều phiên giảm sâu vì tâm lý lo sợ đã phần nào phục hồi. Nhà đầu tư nên đầu tư bắt đáy hợp lý, tránh sử dụng margin khi xu hướng hồi phục chưa rõ ràng.

Phân tích kỹ thuật:

SSI _ Giải ngân từng phần

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **971.25**
Giá trị: 3684.07 tỷ **22.75 (2.4%)**
Khối ngoại (ròng): -662.84 tỷ

HNX-INDEX **114.91**
Giá trị: 565.54 tỷ **3.21 (2.87%)**
Khối ngoại (ròng): -11.74 tỷ

UPCOM-INDEX **52.76**
Giá trị: 165.1 tỷ **0.54 (1.03%)**
Khối ngoại (ròng): 3.37 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.8	-0.62%
Giá vàng	1,305	0.26%
Tỷ giá USD/VND	22,804	-0.18%
Tỷ giá EUR/VND	26,598	0.32%
Tỷ giá JPY/VND	20,943	-0.03%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	105.2	VIC	503.8
SSI	42.1	VHM	83.1
VCB	33.5	GAS	44.1
VRE	18.7	MSN	28.4
DXG	14.8	VSC	27.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

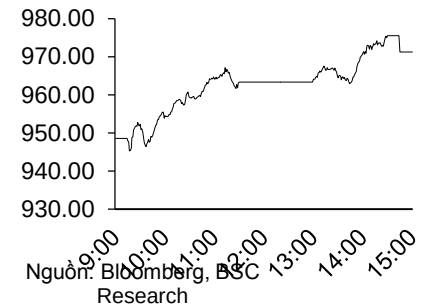
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
SHB	3.3	9.3	7	14	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MBB	6.1	29.1	26	32	MUA	Giảm giá kéo dài
PVS	2.8	17.0	14	22	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
STB	1.7	11.8	11	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FLC	0.6	4.7	5	6	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HAG	0.5	4.5	4	5	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	4.6	45.0	37	56	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SHS	1.6	16.7	14	17	MUA	Giảm giá kéo dài
VNM	16.1	164.2	160	191	MUA	Giảm giá kéo dài
SBT	1.2	14.8	13	19	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

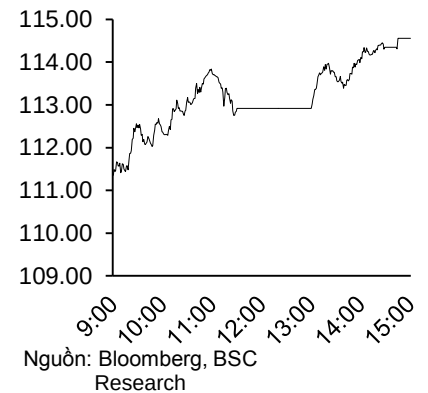
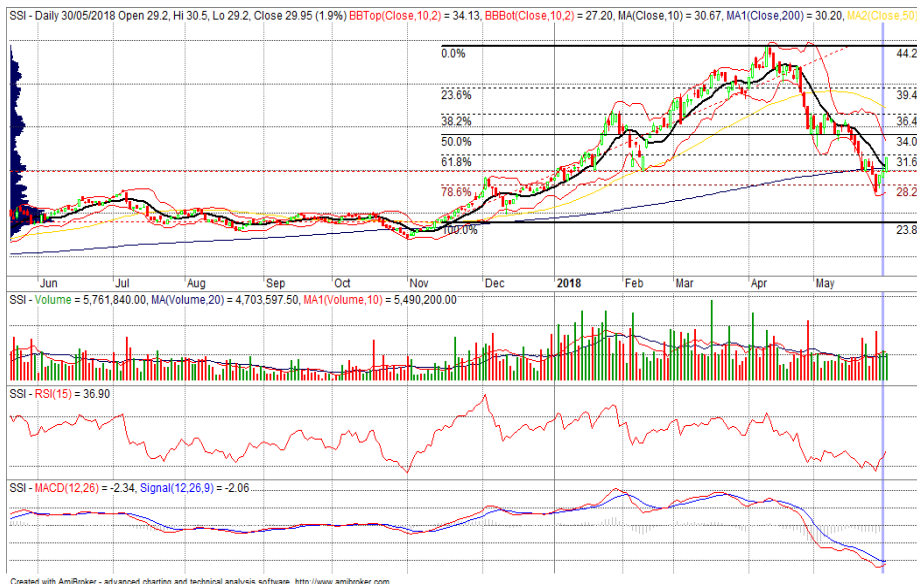
HSX-Index Intraday



Phân tích kỹ thuật

SSI - Giải Ngân Từng Phần

Nhận định: Sau khi chạm đỉnh ở mức 44.4, SSI đã điều chỉnh mạnh, liên tục mất các ngưỡng hỗ trợ và rơi thủng đường SMA200 xuống mức giá thấp nhất 27.5, tương đương với mức giảm 38%. Hiện tại, SSI đã có 3 phiên tăng điểm liên tiếp, với khối lượng thanh khoản tăng qua các phiên. Đặc biệt trong phiên giao dịch hôm nay, SSI tăng trần vượt đường SMA200 và tiếp cận ngưỡng kháng cự ngắn hạn 32.2. Chỉ báo MACD có xu hướng hội tụ và cắt đường tín hiệu từ dưới lên sau khi giảm sâu, kết với đà tăng chỉ báo RS sau khi rơi vào vùng quá bán, cho thấy khả năng giá cổ phiếu sẽ tiếp tục đà tăng trong các phiên tới. Tuy nhiên, diễn biến giá cổ phiếu có thể xuất hiện các phiên giằng co khi tiếp cận các ngưỡng kháng cự



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	940.5	3.6%	-20.0%
VN30F1807	948.1	3.2%	-28.7%
VN30F1809	968.0	4.3%	-14.9%
VN30F1812	999.0	4.4%	-27.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	56	6.3	6.1
VIC	116	4.5	4.4
MBB	29	5.6	3.1
SAB	240	4.8	2.2
VCB	54	4.0	1.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	164	-1	-0.8
CII	28	0	0.0
KDC	34	0	0.0
NVL	51	0	0.1
DPM	17	1	0.0

Thị trường phái sinh

Các HĐTL đều tăng mạnh hơn VN30, mở rộng khoảng chênh giá lên lần lượt -0.7%, 0.1%, 2.2% và 5.5% ở các kỳ hạn. Diễn biến tăng ổn định, không có rung lắc mạnh làm cho thanh khoản giảm sút chỉ còn 8,474 tỷ, giảm 19%. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1.01 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt bằng 3.1 và 3.3 hợp đồng.

VN-Index và VN30 đều hình thành nền engulfing bull. VN-Index cũng đã vượt trên SMA200 với thanh khoản cải thiện. Chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục củng cố ở vùng giá hiện tại, một sự phục hồi tiếp theo hoặc phiên điều chỉnh không giảm dưới vùng giá 965 điểm sẽ tạo điều kiện cho bên long khi đang có lợi thế discount -0.7% với HĐ1806, ở diễn biến ngược lại trạng thái short có thể xem xét mở lại.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.10	110.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	56.10	120.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	64.10	53.0%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.10	-3.3%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.70	-11.0%	30.0	50.0
Trung bình					54.0%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	53.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.0	1.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	40.0	-3.6%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	23.1	-8.3%	23.2	32.5
Trung bình					10.6%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	106.2	3.1%	0.5	1,511	1.6	7,866	13.5	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	167.0	3.1%	0.8	795	2.2	7,307	22.9	5.6	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	86.5	1.9%	1.5	2,671	0.5	2,371	36.5	4.1	24.5%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.1	1.6%	0.7	327	0.2	2,363	13.6	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	116.0	4.5%	1.2	13,479	27.9	2,337	49.6	8.6	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	43.0	2.4%	1.1	3,601	3.1	791	54.4	3.1	32.2%	5.7%	
NVL	Bất động sản	51.0	0.4%	0.8	2,039	10.2	2,534	20.1	3.3	10.2%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.0	3.0%	1.0	450	0.5	4,605	7.2	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	30.8	7.0%	1.3	464	4.9	2,690	11.4	2.6	43.6%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	32.0	6.8%	1.3	705	11.0	2,602	12.3	1.8	54.4%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	89.0	1.1%	1.0	470	0.2	5,790	15.4	3.5	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	64.1	3.4%	1.2	366	1.1	6,048	10.6	2.7	59.3%	28.3%	
FPT	Công nghệ	46.0	1.2%	0.9	1,243	2.2	4,964	9.3	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.0	1.8%	0.3	508	0.0	3,453	14.8	3.8	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	90.4	1.2%	1.6	7,622	4.4	5,149	17.6	3.9	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	62.0	6.0%	1.5	3,165	2.3	2,920	21.2	3.4	12.0%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.0	3.0%	1.8	335	2.8	1,786	9.5	0.7	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.4	2.2%	0.9	2,513	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.4%	23.0%
DHG	Dược	104.5	4.5%	0.5	602	0.7	4,344	24.1	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.6	0.6%	0.9	286	1.3	1,426	11.6	0.8	21.8%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	1.0%	0.5	243	0.2	1,024	10.2	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	54.1	4.0%	1.5	8,574	8.8	2,888	18.7	3.5	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	29.3	6.0%	1.5	4,405	4.3	2,030	14.4	2.1	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	27.1	5.7%	1.5	4,445	6.3	2,103	12.9	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	45.0	4.2%	1.1	2,968	4.6	4,564	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.1	5.6%	1.1	2,327	6.1	2,301	12.6	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	40.0	4.2%	1.0	1,911	6.2	2,568	15.6	2.5	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	63.5	5.8%	0.9	229	1.6	5,511	11.5	2.1	71.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	53.0	0.0%	0.4	208	0.0	4,922	10.8	2.2	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.4	5.8%	1.3	805	0.0	286	88.8	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	56.1	6.3%	0.8	3,749	22.5	5,565	10.1	2.5	39.2%	29.8%	
HSG	Thép	10.6	5.0%	1.2	180	2.2	2,330	4.5	0.7	23.8%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	164.2	-0.8%	0.6	10,498	16.1	6,234	26.3	9.2	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	240.0	4.8%	0.8	6,780	2.2	7,227	33.2	10.6	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	81.0	1.3%	1.1	3,738	5.2	3,448	23.5	5.7	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.8	2.8%	1.0	322	1.2	1,115	13.2	1.2	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	80.5	1.6%	0.8	7,721	0.1	1,883	42.8	6.4	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	148.8	1.2%	1.1	2,959	3.6	11,356	13.1	6.3	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.5	3.0%	1.7	1,676	0.6	1,727	17.7	2.5	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.6	1.4%	0.9	324	0.5	5,793	4.4	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.0	0.0%	0.9	211	0.2	1,670	10.2	1.3	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	94.4	3.6%	0.9	665	0.5	6,408	14.7	6.3	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	4.5%	0.9	456	3.2	1,354	17.1	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.1	0.4%	0.7	203	0.0	1,207	10.0	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	142.0	2.9%	0.5	490	2.0	20,255	7.0	1.4	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.8	1.1%	1.6	346	0.3	2,887	6.2	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.2	-0.4%	0.6	306	0.5	1,208	23.3	1.4	65.9%	6.1%	
POW	Điện	14.0	2.2%	0.7	1,444	1.1	1,026	13.7	1.2	65.0%	9.1%	
NT2	Điện	28.4	2.3%	0.7	360	0.2	2,646	10.7	1.6	21.3%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	116.00	4.50	4.34	5.57MLN
VCB	54.10	4.04	2.49	3.74MLN
SAB	240.00	4.80	2.32	210920.00
BID	29.25	5.98	1.86	3.41MLN
CTG	27.10	5.65	1.78	5.46MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	115.10	-1.62	-1.68	1.18MLN
VNM	164.20	-0.79	-0.62	2.23MLN
TPB	28.00	-2.44	-0.13	287350.00
VCF	177.00	-4.84	-0.08	420.00
BHN	104.00	-0.67	-0.05	760.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIX	45.10	7.00	0.03	580.00
SCD	24.50	6.99	0.00	510.00
KPF	29.95	6.96	0.01	5560.00
BRC	9.68	6.96	0.00	50.00
DXG	30.75	6.96	0.20	3.73MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCG	2.79	-7.00	0.00	800.00
VNL	18.60	-7.00	0.00	90.00
HLG	9.58	-6.99	-0.01	60.00
DAT	9.63	-6.96	-0.01	10.00
HU1	9.82	-6.92	0.00	2490.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	40.00	4.17	1.34	3.63MLN
SHB	9.30	4.49	0.45	9.23MLN
SHS	16.70	9.15	0.13	2.31MLN
PVS	17.00	3.03	0.12	3.71MLN
VGC	23.10	4.52	0.12	3.17MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PGS	30.80	-4.94	-0.06	2210.00
VNC	51.00	-9.89	-0.03	100.00
IDV	30.00	-5.96	-0.02	600.00
CTX	24.80	-9.49	-0.02	200.00
SD5	7.80	-8.24	-0.01	20500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

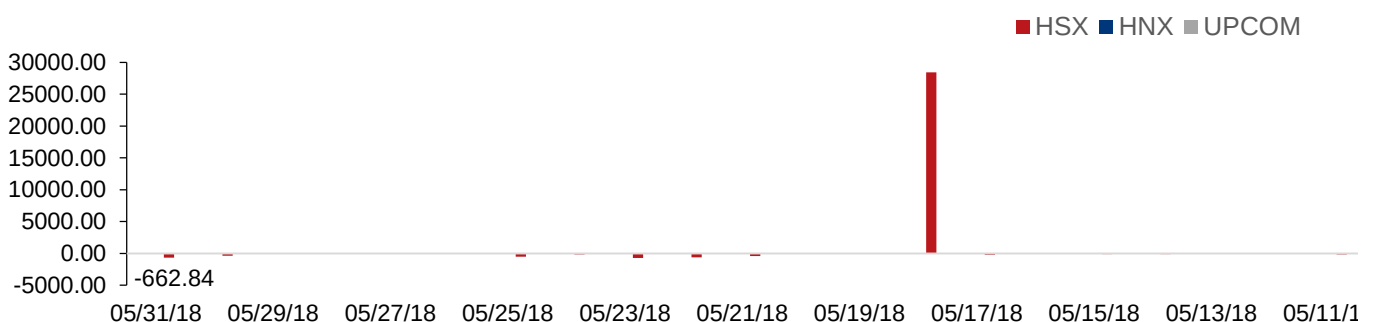
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	512000.00
MNC	4.40	10.00	0.00	1035.00
TPP	9.90	10.00	0.00	100.00
MAS	46.30	9.98	0.01	12930.00
TV3	55.20	9.96	0.01	6500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PMB	7.70	-18.09	0.00	3000.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	293	51.2	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.4	2,646	10.7	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	920	15.7	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.8	206	148.9	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	40.0	2,568	15.6	2.5	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	31.2	5,102	6.1	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.7	930	20.1	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	1,670	10.2	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	56.1	5,565	10.1	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.8	2,690	11.4	2.6	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.4	2,973	4.2	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	31.5	5,535	5.7	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.0	4,964	9.3	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	54.1	2,888	18.7	3.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.0	1,786	9.5	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.1	2,301	12.6	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	142.0	20,255	7.0	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.5	160	27.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	110.9	18,721	5.9	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	167.0	7,307	22.9	5.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

